TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 494/2024/HC-PT
Ngày 07 tháng 6 năm 2024

V/v "*Khiếu kiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, hành vi không ban hành giá đất và Quyết định giải quyết khiếu nại*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 176/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 03 năm 2024 về việc "Khiếu kiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, hành vi không ban hành giá đất và Quyết định giải quyết khiếu nại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 185/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 771/2024/QĐPT-HC ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1956, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, đường Nguyễn Trung T, phường Vĩnh B, thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Trần Thụy Q, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Số X1, đường NBK, phường VQ, thành phố RG, tỉnh KG.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh KG.

***Người đại diện theo pháp luật*:** Ông Lâm Minh T1 – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG, (vắng mặt).

***Người đại diện theo ủy quyền*:** Ông Nguyễn Thanh N – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số X3, đường NCT, phường Vĩnh T2, thành phố RG, tỉnh KG.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG.

***Người đại diện theo ủy quyền*:** Ông Nguyễn Thanh N – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số X3, đường NCT, phường Vĩnh T2, thành phố RG, tỉnh KG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh KG, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG: Ông Quách Văn T3 – Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh KG. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số X4, đường NTT, phường AB, thành phố PQ, tỉnh KG.

3. Ủy ban nhân dân thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG, (vắng mặt).

***Người đại diện theo ủy quyền*:** Ông Bùi Trung T4 – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số X4, đường L, phường Vĩnh Thanh V, thành phố RG, tỉnh KG.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Trung T4 – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số X4, đường L, phường V, thành phố RG, tỉnh KG.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư xây dựng KG.

***Người đại diện theo pháp luật*:** Ông Trần Thọ T5 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

***Người đại diện theo ủy quyền*:** Ông Trần Quốc T6 – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, (có mặt).

Địa chỉ: Số X5, đường Trần P, phường Vĩnh T2, thành phố RG, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - bà Đặng Thị L và người đại diện trình bày:

Bà L có diện tích đất 2.190,2m^2 tọa lạc tại số X6 đường NTT, phường A, thành phố RG, tỉnh KG. Nguồn gốc đất do cha ruột của bà L là ông Đặng Văn M mua lại của ông Lâm T7 từ năm 1942. Sau khi cha bà L chết thì gia đình giao lại diện tích đất này cho bà sử dụng đến nay. Năm 1992, Ủy ban nhân dân thành phố RG duyệt xác định diện tích đất của gia đình bà L là 2.190,2m^2, bao gồm con đường mòn được hình thành trong khuôn viên đất bà L. Năm 1996, hồ sơ kỹ thuật thửa đất không thể hiện phần con đường mòn mà chỉ thể hiện diện tích đất 2.012,6m^2 thuộc thửa 63 tờ bản đồ số 23, mục đích sử dụng thổ cư. Phần đất này gia đình bà L xây dựng nhà từ đường kiên cố từ năm 1965, đây là nơi thờ cúng tổ tiên, nơi lưu giữ 30 tro cốt và 40 linh vị của dòng họ, trên đất còn 02 miếu thờ, 03 ngôi mộ và rất nhiều cây ăn trái trên đất.

Ngày 04/7/2017 Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định số 411/QĐ-UBND thu hồi của bà L 1.394,6m^2 đất trồng cây lâu năm.

Ngày 20/9/2019 Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định số 716/QĐ-UBND điều chỉnh loại đất thu hồi gồm 606m^2 đất phi nông nghiệp, còn lại 788,6m^2 cây lâu năm.

Ngày 19/10/2021 Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định 261/QĐ-UBND điều chỉnh giảm diện tích đất thu hồi của bà L 89,19m^2, còn diện tích 1.305,41m^2 đất trồng cây lâu năm.

Trong quá trình Ủy ban nhân dân thành phố RG ra các Quyết định thu hồi đất và Quyết định điều chỉnh các Quyết định thu hồi đất thì đồng thời Ủy ban nhân dân thành phố RG cũng ra các Quyết định bồi thường hỗ trợ kèm theo cụ thể như sau:

Ngày 11/7/2017 Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định số 399/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà L số tiền 1.321.498.200 đồng.

Ngày 04/9/2018 Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định số 101/QĐ-UBND và Quyết định 186/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà L 1.020.892.500 đồng.

Ngày 28/12/2018 Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định số 1494/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà L 1.393.297.600 đồng.

Ngày 03/10/2019 Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định số 220/QĐ-UBND về việc bồi thường bổ sung cho bà L số tiền 2.068.430.000 đồng.

Đồng thời ra 02 Quyết định thu hồi một phần tiền bồi thường, hỗ trợ là 02 Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 và Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 28/10/2021.

Bà L cho rằng việc thu hồi đất và bồi thường quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố RG đối với bà L không đúng pháp luật, không đúng thực tế sử dụng nên làm đơn khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố RG điều chỉnh diện tích đất thu hồi của bà L là đất ở diện tích 300m^2, đất phi nông nghiệp 606m^2, bố trí tái định cư, bồi thường chi phí di dời và yêu cầu chừa lại một phần diện tích cho gia đình bà L sử dụng.

Ngày 09/7/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định số 58/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà L. Điều chỉnh 606m^2 đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, bồi thường chi phí di dời, còn các yêu cầu khác không đồng ý.

Bà L khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG. Ngày 03/3/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG ra Quyết định số 582/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 đối với khiếu nại của bà L. Nội dung giữ nguyên Quyết định số 58/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG.

Ngày 15/3/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định số 65/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà L.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố RG chưa giải quyết thỏa đáng các yêu cầu khiếu nại chính đáng của bà L đã ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất là chưa đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L.

Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các Quyết định sau:

1. Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 về việc thu hồi đất của bà Đặng Thị L.

2. Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 về việc điều chỉnh loại đất thu hồi.

3. Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất.

4. Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 07/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị L.

5. Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị L.

6. Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đặng Thị L.

7. Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Đặng Thị L .

8. Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đặng Thị L.

9. Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Đặng Thị L.

10. Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Đặng Thị L.

11. Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 19/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc phê duyệt phương án thu hồi bồi thường, hỗ trợ đối với bà Đặng Thị L.

12. Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc thu hồi bồi thường, hỗ trợ cho bà Đặng Thị L.

13. Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Hành vi không ban hành giá đất mới của Ủy ban nhân dân tỉnh KG để bồi thường cho bà Đặng Thị L.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, bà L đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy các Quyết định thu hồi đất, Quyết định điều chỉnh Quyết định thu hồi đất, Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và hành vi ban hành giá đất mới để bồi thường đối với bà L.

Chỉ yêu cầu Tòa án hủy 07 Quyết định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ cho bà L.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định mới bồi thường, hỗ trợ cho bà L đối với diện tích đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật thay thế cho Quyết định bị hủy.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố RG trình bày:

Ủy ban nhân dân thành phố RG thống nhất với trình bày của bà L tại đơn khởi kiện về các Quyết định hành chính mà Ủy ban nhân dân thành phố RG, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG đã ban hành đối với diện tích đất thu hồi của bà Đặng Thị L. Tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 Ủy

ban nhân dân thành phố RG thu hồi của bà L 1.394,6m^2 đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Sau khi bà L khiếu nại Ủy ban nhân dân thành phố RG đã điều chỉnh lại diện tích đất thu hồi và loại đất thu hồi. Hiện tại diện tích đất Ủy ban nhân dân thành phố RG thu hồi của bà L là 1.305,41m^2. Trong đó có 606m^2 đất phi nông nghiệp, còn lại là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

Đối với các Quyết định bồi thường, hỗ trợ tính đến thời điểm hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố PQ đã ra 05 Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà L với tổng số tiền 5.570.716.900 đồng. Bà L đã nhận 3.735.688.300 đồng, còn lại 1.835.073.600 đồng chưa nhận.

Quá trình giải quyết việc thu hồi đất của bà L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG có ra Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 giải quyết khiếu nại của bà L.

Trong quá trình giải quyết các yêu cầu khiếu nại của bà L, phía bà L cũng có đề xuất xem xét lại giá bồi thường, nhưng nội dung này không được nêu trong Quyết định giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, ngày 08/02/2023 Ủy ban nhân dân thành phố RG đã có Báo cáo số 23/BC-UBND về việc kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh KG tăng giá bồi thường quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của bà L.

Tuy nhiên Ban chỉ đạo công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh KG không đồng ý theo kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố RG.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất 2.190,2m^2 tại số X6 NTT, phường A có nguồn gốc do cha mẹ bà Đặng Thị L sử dụng từ trước năm 1975. Đến năm 1991 thì bà L được giao quyền quản lý, sử dụng.

Năm 1992 bà L tiến hành trích đo, lập sơ đồ vị trí thửa đất được Ủy ban nhân dân thành phố PQ xác nhận diện tích 2.190,2m^2, trong đó sử dụng làm vòng mộ 894,6m^2, một phần làm đường đi, còn lại là đất trồng cây lâu năm.

Năm 1996 nhà nước đo đạc lập bản đồ địa chính, xác định ranh giới sử dụng đất của bà Đặng Thị L tại thửa 63, tờ bản đồ số 23. Diện tích giảm còn 2.012,6m^2, diện tích giảm được thể hiện là đường hẻm. Quá trình sử dụng bà L cho 03 hộ gia đình bà L với tổng diện tích 323m^2. Phần diện tích còn lại 16.89,6m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất không có nhà ở; có đất làm vòng mộ 894,6m^2, còn 795m^2 đất trồng cây lâu năm.

Thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư N7, Ủy ban nhân dân thành phố RG đã ra Quyết định thu hồi 1.394,6m^2 đất trồng cây lâu năm, đồng thời ban hành Quyết định bồi thường kèm theo.

Trong năm 2018 Ủy ban nhân dân thành phố RG đã ban hành 04 Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà L.

Sau khi nhận tiền bồi thường bà L làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG nội dung yêu cầu bồi thường diện tích đất hẻm 161,5m^2, thay đổi loại đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở 300m^2 phía giáp mặt đường NTT, 606m^2 đất phi nông nghiệp (đất vòng mộ), bố trí 01 nền tái định cư và bồi thường chi phí di dời.

Ngày 09/7/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định số 58/QĐ-UBND giải quyết đơn của bà L. Chấp nhận yêu cầu điều chỉnh 606m^2 đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp và bồi thường chi phí di dời. Các yêu cầu còn lại không chấp nhận. Ủy ban nhân dân thành phố RG đã ra Quyết định điều chỉnh diện tích đất 606m^2 và bổ sung bồi thường hỗ trợ cho bà L thêm số tiền 2.068.430.000 đồng. Nâng tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà L lên 5.804.118.300 đồng.

Bà L tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG yêu cầu giải quyết các yêu cầu còn lại không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG chấp nhận.

Ngày 03/3/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG ban hành Quyết định số 582/QĐ-UBND giải quyết không thừa nhận khiếu nại của bà Đặng Thị L vì không có căn cứ pháp luật.

Đối với diện tích đất yêu cầu giữ để tự chỉnh trang của bà Đặng Thị L, nội dung này đã được Ủy ban nhân dân thành phố RG điều chỉnh cục bộ quy hoạch, điều chỉnh diện tích đất thu hồi của bà L, đảm bảo diện tích đất còn lại cạnh đủ 4m theo quy định. Đề nghị Tòa án bác đơn kiện của bà L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng KG trình bày:

Dự án Khu dân cư N7 thuộc phường A, thành phố RG, tỉnh KG do Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng KG đầu tư theo Quyết định chủ trương đầu tư số 112/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh KG. Đến thời điểm hiện tại, Dự án đã được các Cơ quan chức năng thu hồi đất giải phóng mặt bằng trên 95% diện tích theo quy hoạch được phê duyệt và bàn giao cho nhà đầu tư triển khai xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên đất theo đúng tiến độ được phê duyệt. Phần đất còn lại khoảng 5% diện tích mặt

bằng của Dự án, người dân chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt, trong đó có bà Đặng Thị L với diện tích 1.305,41m^2; toàn bộ phần diện tích đất bị thu hồi của bà L được quy hoạch sử dụng làm đường giao thông của dự án.

Dự án Khu dân cư N7 là Dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất giao cho nhà đầu tư triển khai thực hiện đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, toàn bộ quá trình thu hồi đất từ khâu lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến việc thực hiện chi trả tiền bồi thường và nhận bàn giao mặt bằng từ người dân có đất bị thu hồi đều do các Cơ quan chức năng thực hiện theo trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Vì vậy, việc bà Đặng Thị L không đồng ý với các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố RG, Ủy ban nhân dân tỉnh KG và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng KG không có ý kiến.

Nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng của Dự án và hỗ trợ thêm cho người dân có đất bị thu hồi gặp khó khăn về nhà ở, trường hợp bà Đặng Thị L chấp hành các Quyết định thu hồi đất của các cơ quan chức năng, đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt và sớm bàn giao diện tích đất bị thu hồi cho các Cơ quan quản lý nhà nước để giao cho nhà đầu tư triển khai thực hiện Dự án thì Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng KG đồng ý bán cho bà Đặng Thị L một (01) căn nhà ở thương mại tại lô A9 với giá ưu đãi là 2.350.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), giảm thêm 150.000.000 đồng trên giá bán. Đồng thời, hỗ trợ thêm cho bà L chi phí di dời các hủ tro cốt tại Dự án Hoa viên Vĩnh Hằng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng KG sẽ miễn phí lưu giữ tro cốt cho bà trong thời hạn 05 năm đầu. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh KG xem xét giải quyết vụ án quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 185/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023, Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Căn cứ Điều 158, Điều 173, 193 Luật tố tụng hành chính;

- Căn cứ Điều 74 Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L đối với:

- Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 về việc thu hồi đất của bà Đặng Thị L.

- Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 về việc điều chỉnh loại đất thu hồi.

- Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất.

- Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 07/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị L.

- Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị L.

- Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Hành vi không ban hành giá đất mới của Ủy ban nhân dân tỉnh KG để bồi thường cho bà Đặng Thị L.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L:

- Hủy Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 19/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc phê duyệt phương án thu hồi bồi thường, hỗ trợ đối với bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 04/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc thu hồi bồi thường, hỗ trợ cho bà Đặng Thị L.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố RG thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ mới thay thế cho các Quyết định bị hủy đối với diện tích đất thu hồi của bà Đặng Thị L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố RG kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Trần Thụy Q trình bày: Việc ban hành các quyết định hành chính để bồi thường đối với diện tích đất của gia đình bà Đặng Thị L của người bị kiện là không đúng quy định của pháp luật, làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà L. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố RG; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Bùi Trung T4 trình bày: Ngày 08/02/2023 Ủy ban nhân dân thành phố RG đã ban hành Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 08/02/2023 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh KG có nội dung kiến nghị về công tác bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi phần đất của gia đình bà L, nhưng UBND tỉnh KG chưa trả lời báo cáo này. UBND thành phố RG đang chờ trả lời để xem xét bồi thường cho bà L đúng quy định của pháp luật. Đối với việc ban hành các quyết định hành chính bị kiện và việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho bà L là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố RG; sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của và Đặng Thị L.

Ông Trần Quốc T6 trình bày: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư xây dựng KG thực hiện dự án Khu dân cư N7 thuộc phường A, thành phố RG, tỉnh KG theo Quyết định chủ trương đầu tư số 112/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh KG. Dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất giao cho nhà đầu tư triển khai thực hiện đầu tư xây dựng vì vậy đối với trường hợp bà Đặng Thị L khởi kiện Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng KG không có ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng quy định pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, Ủy ban nhân dân thành phố RG kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo của đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm, có một số đương sự vắng mặt, tuy nhiên họ đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà bà Đặng Thị L khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố RG:

Bà Đặng Thị L khởi kiện cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố RG, tỉnh KG ban hành quyết định thu hồi đất, đối với phần đất 1.394,6m^2, trong diện tích 2.190,2m^2 đất của gia đình bà L, tọa lạc tại tọa lạc tại số X6 đường NTT, phường A, thành phố RG, tỉnh KG. Nhưng khi ban hành các quyết định bồi thường, hỗ trợ, quyết cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại đều trái với quy định của pháp luật và ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà L nên bà L khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định này.

Hội đồng xét xử xét thấy, Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định thu hồi đất của bà Đặng Thị L vào ngày 04/7/2017 để thực hiện Dự án Khu dân cư N7 với diện tích 1.394,6m^2 đất trồng cây lâu năm. Tại thời điểm thu hồi đất của bà L có 606m^2 được xác định là là đất phi nông nghiệp (đất vòng mộ), đã

được thể hiện rõ trong sơ đồ vị trí đất và thực tế sử dụng đất của bà L, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố RG không xác định đúng loại đất thu hồi.

Ngày 20/9/2019 Ủy ban nhân dân thành phố RG ra Quyết định số 716/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định thu hồi đất số 411/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố RG. Trong quyết định này có ghi 606m^2 đất phi nông nghiệp. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện của UBND thành phố RG thừa nhận thực tế trong diện tích đất thu hồi của bà L thì có 606m^2 là đất mộ, nên quyết định mới ghi là đất phi nông nghiệp. Tuy nhiên, Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất lại ghi thu hồi của bà L toàn bộ là đất nông nghiệp là không chính xác.

Ngoài diện tích đất bị thu hồi tại Quyết định 411/QĐ-UBND thì bà L còn cho người trong gia đình một phần diện tích đất cũng bị thu hồi gồm ông Võ Hoàng T8, ông Dương Văn L9…các hộ này cũng có đơn khiếu nại về loại đất thu hồi. Sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại, hộ ông Võ Hoàng T8 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh KG điều chỉnh giá bồi thường đất ở vào tháng 5 năm 2020 với giá tăng 10% so với năm 2017. Nhưng đối với bà L, khi thực hiện việc bồi thường, bổ sung diện tích đất 606m^2 (đất phi nông nghiệp) thì Ủy ban nhân dân thành phố RG vẫn lấy giá đất của năm 2017 để tính bồi thường cho bà L là không phù hợp. Trong trường hợp này Ủy ban nhân dân thành phố RG phải áp giá đất cụ thể của năm 2019 để tính bồi thường cho bà L thì mới đúng quy định tại Điều 74 Luật Đất đai, vì năm 2019 Ủy ban nhân dân thành phố RG mới có Quyết định điều chỉnh đối với diện tích đất 606m^2 này.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại của bà L, Ủy ban nhân dân thành phố RG sau khi rà soát lại thủ tục bồi thường, hỗ trợ cho bà Đặng Thị L đã phát hiện việc bồi thường hỗ trợ không hợp lý nên đã có Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 08/02/2023 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh KG, phần kiến nghị có nội dung: Dự án Khu dân cư N7 và Dự án Công an tỉnh KG đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá đất cụ thể để bồi thường quyền sử dụng đất năm 2017, trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm tại đường Lâm Quang K9 để thực hiện Dự án Công an tỉnh KG từ 677.000đ/m^2 thành 4.530.000đ/m^2, trong phạm vi 30m và 880.000đ/m^2 trong phạm vi sau mét thứ 30 đến mét thứ 90. Hơn nữa, vị trí đất thu hồi của bà Đặng Thị L tại đường NTT có lợi thế hơn so với đường Lâm Quang K9, nhưng giá bồi thường vẫn thực hiện theo Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 là thiệt thòi cho bà L. Phần kiến nghị tại Báo cáo số 23/BC-UBND, Ủy ban nhân dân thành phố RG đã đề nghị nâng giá bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cho bà L theo

hướng bằng với giá mặt tiền đường Lâm Quang K9 là 4.530.000đ/m^2 trong phạm vi 30m và sau 30m đến mét thứ 90 là 880.000đ/m^2. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố RG trình bày Ủy ban nhân dân thành phố RG đã ban hành Báo cáo số 23/BC-UBND, nhưng đến này UBND tỉnh KG vẫn chưa trả lời báo cáo này, UBND thành phố RG đang chờ để xem xét bồi thường đúng quy định của pháp luật cho bà L.

Mặt khác, tại cuộc họp ngày 21/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh KG để xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố RG thì đa số ý kiến đều cho rằng do từ trước đến nay bà L không khiếu nại nâng giá bồi thường mà chỉ khiếu nại về loại đất thu hồi và các nội dung khác nên không thể xem xét và đề xuất kiện đến Tòa án để được giải quyết nếu còn thời hiệu. Tuy nhiên, việc bà L khiếu nại về giá bồi thường đã được ghi nhận tại Công văn số 4473/VP-TCD ngày 23/7/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh KG về việc chuyển đơn của bà L và Công văn số 974/VP-TCD ngày 10/9/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố RG nhưng đến thời điểm bà L khởi kiện vẫn chưa được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Ủy ban nhân dân thành phố RG ra các Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà Đặng Thị L đối với diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định 411/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 và các Quyết định điều chỉnh Quyết định thu hồi đất đối với diện tích 606m^2 đất phi nông nghiệp và 699,41m^2 đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại số X6 đường NTT, phường A, thành phố RG là chưa phù hợp với thực tế sử dụng đất, chưa đúng các quy định của pháp luật về về bồi thường, hỗ trợ… khi thu hồi đất.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố RG, tỉnh KG; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên Ủy ban nhân dân thành phố RG phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố RG, tỉnh KG. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L đối với:

- Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 về việc thu hồi đất của bà Đặng Thị L.

- Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 về việc điều chỉnh loại đất thu hồi.

- Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất.

- Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 07/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị L.

- Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị L.

- Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Hành vi không ban hành giá đất mới của Ủy ban nhân dân tỉnh KG để bồi thường cho bà Đặng Thị L.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L:

- Hủy Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 19/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc phê duyệt phương án thu hồi bồi thường, hỗ trợ đối với bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 04/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Đặng Thị L.

- Hủy Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố RG về việc thu hồi bồi thường, hỗ trợ cho bà Đặng Thị L.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố RG thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ mới thay thế cho các Quyết định bị hủy đối với diện tích đất thu hồi của bà Đặng Thị L.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị L thuộc trường hợp miễn nộp án phí.

- Ủy ban nhân dân thành phố RG, tỉnh KG phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố RG, tỉnh KG phải chịu 300.000 đồng. Số tiền Ủy ban nhân dân thành phố RG, tỉnh KG nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0004530 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh KG được trừ vào tiền án phí phải nộp.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Kiên Giang; (1)
- VKSND tỉnh Kiên Giang ; (1)
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang ; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- NCQLNVLQ; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- ĐHV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh